

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GTVT VN-VIETRAVEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Vietravel;
- Căn cứ Quyết định thành lập Ủy ban Kiểm toán số 37-QĐ/HĐQT-VP ngày 17/02/2022 của Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – Vietravel;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán của Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Văn phòng Hội đồng quản trị, Cổ đông lớn, Người nội bộ của Công ty, Phòng/Ban, Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN



LÀ QUỐC KHÁNH

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 17 tháng 02 năm 2022

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel .
- Căn cứ Nghị quyết số 202-NQ-ĐHĐCĐ/HĐQT-VT ngày 25/05/2021
- Căn cứ Nghị quyết số 37-QĐ/HĐQT-VP ngày 17/02/2022 về việc Thành lập Ủy ban Kiểm toán
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel.
- Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam-Vietravel bao gồm các nội dung sau:

### Điều 1: Giải thích từ ngữ

1. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel;
2. **“Đại hội đồng cổ đông”** là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel.
3. **“Điều lệ”** là Điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel;
4. **“Hội đồng quản trị”** là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel
5. **“Ủy ban kiểm toán”** là một ủy ban chuyên trách của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và giám sát một số lĩnh vực quản trị cụ thể bao gồm việc thành lập, thực hiện và

hiệu quả của kiểm toán nội bộ trong Công ty Cổ phần Du lịch Và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel

6. **“Ban kiểm toán nội bộ”** là bộ phận hoạt động đảm bảo & tư vấn mang tính độc lập & khách quan liên quan tới các công việc quản trị, quản lý rủi ro, và kiểm soát trong công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel.
7. **“Công ty con”** là các công ty thuộc quyền kiểm soát của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel nắm giữ từ 50% trở lên.
8. **“Ban Tổng giám đốc”** là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel;
9. **“Người quản lý khác”** là Giám đốc, Phó giám đốc... các đơn vị thuộc công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel.

## **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán.

## **Điều 3. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.
4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

## **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Giám sát hệ thống kiểm toán nội bộ thuộc UBKT; căn cứ vào báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm toán nội bộ để thực hiện các nhiệm vụ;

4. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
5. Kiến nghị công ty Kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty Kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty Kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, tổ chức họp trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin;
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty.

#### **Điều 5. Thành phần Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có 02 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
6. Ban kiểm toán nội bộ được thành lập trực thuộc UBKT, bao gồm 02 thành viên. Thành viên Ban KTNB phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty. Trưởng Ban KTNB phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
7. Trưởng Ban KTNB và Thành viên được HĐQT thông qua và bổ nhiệm.

#### **Điều 6. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 03 tháng 01 lần và họp với Hội đồng quản trị ít nhất 06 tháng 01 lần.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
3. Biên bản họp, biên bản lấy ý kiến của Ủy ban kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
4. Ủy ban kiểm toán tổ chức các cuộc họp với Hội đồng quản trị để giải quyết các vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và những vấn đề liên quan khác theo quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
5. Ủy ban kiểm toán tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, Người quản lý khác, thảo luận trao đổi các nội dung mà Ủy ban kiểm toán yêu cầu thuộc phạm vi, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.
6. Ủy ban kiểm toán tổ chức họp với Ban KTNB mỗi quý 1 lần, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của ban KTNB, phân công các công việc theo yêu cầu của UBKT.

#### **Điều 7. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
  - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
  - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
  - e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của Công ty;
  - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông;

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel bao gồm 08 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2022.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ TỊCH**



**LÃ QUỐC KHÁNH**